

BẢN TIN HÀNG NGÀY

20 tháng 5 năm 2026



Nến rút chân dài hơn 50 điểm

- Vn-Index đi ngang đầu phiên sáng, sau đó giảm dần và giảm tới hơn 50 điểm đầu phiên chiều, nhưng rồi lại hồi phục và đóng cửa thậm chí tăng 0.3 điểm
- Hầu hết các mã đóng cửa cao nhất ngày
- Nhóm bất động sản là tâm điểm khi bị bán tháo và dư bán sàn rất lớn đầu phiên chiều. Nhưng đóng cửa đa phần các mã đều thoát sàn
- Dầu khí cũng có thời điểm khớp giá sàn, nhưng đóng cửa tất cả đều tăng điểm
- Nhóm cao su (GVR PHR) cũng tăng tốt
- Tuy vậy, số lượng mã giảm vẫn gấp 3 lần số mã tăng
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 17.5% so với ngày trước đó

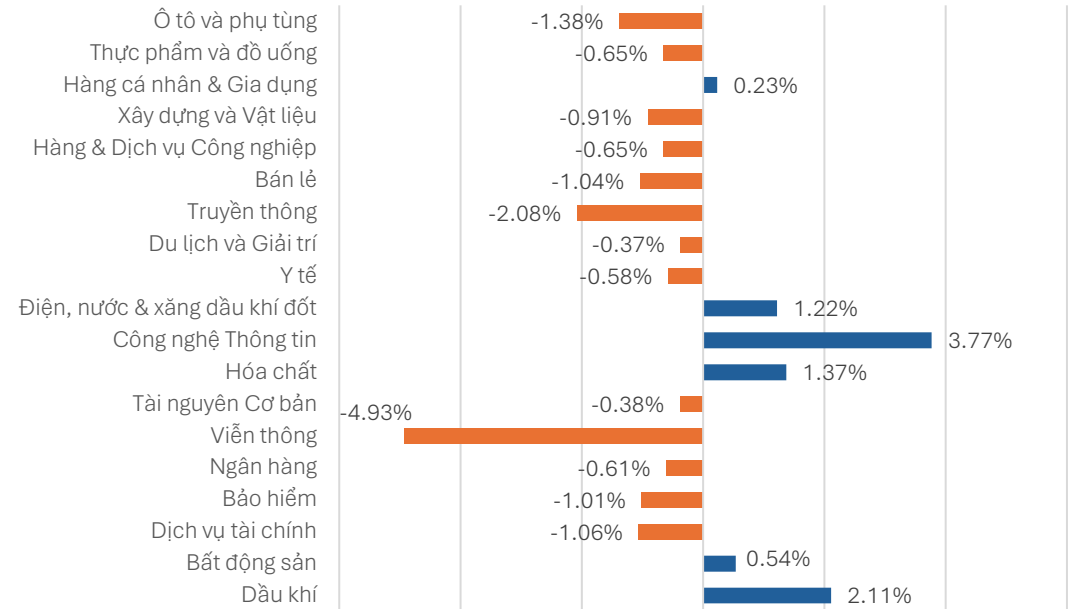


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,913.2	261.3	125.2
(+/-)	0.3	1.83	-0.99
(%)	0.02%	0.71%	-0.78%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,198	90	83
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	31,790	1,601	924
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(2)	25	129
Số mã tăng	79	41	87
Số mã giảm	239	90	124
Số mã giá không đổi	48	61	85

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay nền rút chân 50 điểm rất dài, cho thấy nhà đầu tư bị ép bán trong phiên chiều có lẽ chỉ là do tâm lý hoảng loạn ngắn hạn
- Có 2 tin có thể là tin xấu ngày hôm nay: 1) TBT CTN Tô Lâm: Nhà là để ở chứ không phải để kinh doanh, tích sản khiến nhóm bất động sản giảm sàn, và 2) Dự thảo của Bộ Tài chính yêu cầu giao dịch từ 10 triệu bắt buộc phải xác thực sinh trắc học
- Sau phiên hôm nay, nhóm bất động sản bị bán quá mạnh vỡ hỗ trợ với thanh khoản lớn, xác nhận gãy sóng. Mọi thứ thay đổi quá nhanh
- Nhóm dầu khí và VIN lại quay trở lại là nhóm dẫn sóng.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	13.72	1.94
2	Nguyên vật liệu	13.42	1.59
3	Công nghiệp	13.68	1.86
4	Hàng Tiêu dùng	13.78	2.30
5	Dược phẩm và Y tế	15.74	1.56
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.23	3.52
7	Viễn thông	25.56	6.60
8	Tiện ích Cộng đồng	12.76	1.82
9	Tài chính	21.73	3.02
10	Ngân hàng	9.43	1.53
11	Công nghệ Thông tin	13.58	2.68

2.

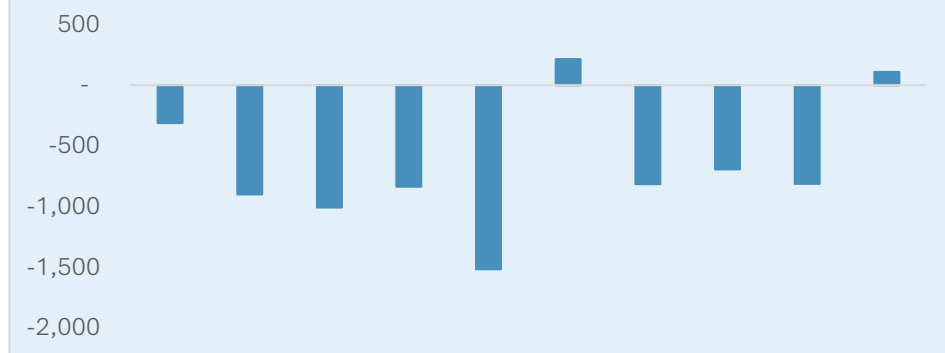
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	1.36%	BCM	2.41%	DSC	1.17%	SBT	2.35%	CTD	2.19%	HPG	-0.19%	GAS	3.70%	PHR	6.88%
TPB	0.98%	VHM	1.85%	TVS	-0.75%	VCF	2.18%	CTR	1.71%	DHC	-0.28%	TMP	0.00%	DPR	4.19%
VCB	0.31%	SJS	1.84%	AGR	-1.70%	FMC	0.00%	PC1	0.80%	HSG	-0.83%	PGD	0.00%	GVR	2.87%
NAB	0.00%	VIC	0.71%	BSI	-1.83%	BHN	0.00%	HTI	-0.84%	ACG	-0.88%	HNA	0.00%	DPM	-0.37%
VPB	-0.19%	VRE	0.00%	SSI	-1.98%	MCM	0.00%	HHV	-0.84%	NKG	-1.09%	NT2	-0.22%	DCM	-0.59%
SSB	-0.30%	SZC	-0.39%	VIX	-2.34%	KDC	-0.41%	VGC	-0.91%	PTB	-1.24%	VSH	-0.24%	VFG	-0.80%
MSB	-0.35%	SIP	-0.57%	EVF	-2.90%	HAG	-0.64%	VCG	-0.95%			BWE	-0.34%	AAA	-0.99%
TCB	-0.46%	CRE	-0.67%	VDS	-2.94%	VHC	-0.68%	BMP	-2.91%			REE	-0.37%	CSV	-1.53%
VIB	-0.63%	KOS	-1.03%			ANV	-1.11%	CII	-5.08%			SHP	-0.44%	DGC	-2.20%
ACB	-0.66%	IJC	-1.51%			VNM	-1.17%					CHP	-0.54%		
SHB	-0.73%	QCG	-1.52%			MSN	-1.18%					PGV	-0.63%		
BID	-0.79%	NLG	-1.91%			BAF	-1.44%					PPC	-0.92%		
STB	-0.97%	KBC	-2.21%			PAN	-1.53%					POW	-1.07%		
OCB	-1.35%	PDR	-2.67%			ASM	-1.54%					GEG	-1.41%		
EIB	-1.38%	VPI	-2.87%			SAB	-1.65%					TDM	-3.28%		
CTG	-1.68%	HDG	-2.87%			DBC	-2.02%								
MBB	-1.80%	DXS	-3.29%												
HDB	-3.37%	KDH	-3.66%												
		NVL	-4.79%												
		HDC	-5.01%												
		TCH	-5.18%												
		DIG	-5.46%												
		DXG	-6.88%												

3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VCB	HOSE	332.86	27.98	304.88
2	VIC	HOSE	299.64	83.12	216.52
3	FPT	HOSE	302.52	112.71	189.81
4	BSR	HOSE	182.73	64.14	118.59
5	MSR	UPCoM	117.60	3.79	113.80
6	VHM	HOSE	325.36	218.30	107.05
7	GAS	HOSE	100.03	39.14	60.88
8	SHB	HOSE	73.19	31.08	42.12
9	BID	HOSE	35.85	7.61	28.24
10	MSB	HOSE	71.24	45.19	26.05
11	SHS	HNX	25.47	0.33	25.15
12	HCM	HOSE	47.15	22.32	24.83
13	PVT	HOSE	36.49	17.21	19.28
14	CTR	HOSE	18.12	1.03	17.08
15	BVH	HOSE	17.44	3.98	13.46

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MBB	HOSE	44.97	271.00	-226.03
2	ACB	HOSE	25.52	167.36	-141.84
3	VNM	HOSE	21.41	132.43	-111.02
4	TCB	HOSE	32.68	132.34	-99.66
5	HDB	HOSE	12.97	105.09	-92.11
6	VPB	HOSE	35.62	125.49	-89.87
7	MWG	HOSE	70.99	149.57	-78.58
8	HPG	HOSE	46.64	122.80	-76.17
9	VND	HOSE	3.38	50.45	-47.07
10	SSI	HOSE	21.95	55.67	-33.72
11	KDC	HOSE	0.38	26.69	-26.31
12	DCM	HOSE	32.02	58.04	-26.02
13	VRE	HOSE	49.20	69.08	-19.88
14	CTG	HOSE	9.09	28.96	-19.87
15	DXG	HOSE	0.33	19.36	-19.03

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	111.28	-0.73%	3.26%	82.88%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	103.93	-0.43%	1.71%	81.00%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,489.43	-1.71%	-4.79%	3.79%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,135	0.01%	0.05%	0.06%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,391	0.01%	0.05%	0.05%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,550	0.15%	0.72%	-1.01%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	6.30%	0.58%	-0.03%	4.53%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.52%	0.00%	0.01%	0.45%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.65%	0.00%	-0.01%	0.47%

S&P 500 giảm liền 3 phiên khi lợi suất trái phiếu tăng vọt và gây áp lực cho thị trường

Hết phiên ngày 19/05, chỉ số S&P 500 giảm 0.67% xuống 7,353.61 điểm khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 30 năm có lúc vượt 5.19%, mức cao nhất gần 19 năm. Trong khi đó, lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm - tham chiếu quan trọng cho lãi suất vay mua nhà, vay ô tô và nợ thẻ tín dụng - có lúc tăng lên 4.687%, cao nhất kể từ tháng 01/2025.

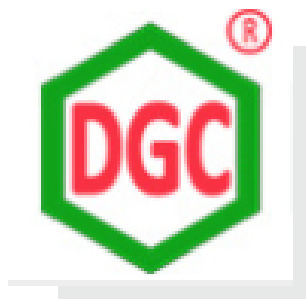
Châu Âu tăng gấp đôi thuế áp lên thép nhập khẩu

Nghị viện châu Âu (EP) ngày 19/5 đã chính thức thông qua quyết định tăng mức thuế áp dụng đối với thép nhập khẩu lên 50%, đồng thời cắt giảm 47% khối lượng thép được phép nhập khẩu trước khi chịu áp thuế.

Sau khi được các quốc gia thành viên EU chính thức phê duyệt, quy định này sẽ trở thành luật và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 1/7/2026.

5.

Bản tin doanh nghiệp



DGC: Cổ phiếu DGC của Hóa chất Đức Giang bị hạn chế giao dịch từ ngày 26/5

Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE) vừa có Quyết định về việc chuyển cổ phiếu DGC của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (DGC) từ diện kiểm soát sang diện hạn chế giao dịch từ ngày 26/05/2026 do tổ chức niêm yết chậm nộp báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán quá 45 ngày so với thời hạn quy định.

Với án phạt này, cổ phiếu DGC chỉ được giao dịch phiên chiều của ngày giao dịch theo phương thức khớp lệnh tập trung và phương thức giao dịch thỏa thuận kể từ ngày 26/05/2026.



BAF: BAF nhận khoản cấp vốn tín dụng 50 triệu USD từ FMO

Ngày 19/5, Ngân hàng Phát triển Doanh nghiệp Hà Lan (FMO) - Định chế tài chính có 51% vốn góp bởi Chính phủ Hà Lan - chính thức ký kết hợp đồng cấp vốn tín dụng với Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (BAF). tổng hạn mức cấp vốn tín dụng 50 triệu USD sẽ được BAF sử dụng để đầu tư và phát triển hai dự án chăn nuôi công nghệ cao quy mô lớn tại Gia Lai với tổng doanh thu dự kiến của 2 dự án khi vận hành hết công suất đạt 2.000 tỉ đồng/năm.

BAF thực hiện thế chấp toàn bộ phần vốn góp tại Hùng Phát Farm Một và 99,9% cổ phần tại Thành Đạt Gia Lai cho tổ chức FMO.



NVL: Novaland 'khất nợ' hơn 630 tỷ đồng gốc trái phiếu

Theo kế hoạch ngày 18/5/2026, Novaland phải thực hiện thanh toán gần 638,3 tỷ đồng tiền gốc cho lô trái phiếu mã NVLH2123014. Tuy nhiên, do chưa thu xếp đủ nguồn tiền nên doanh nghiệp mới chỉ thanh toán hơn 6,6 tỷ đồng, còn lại gần 631,7 tỷ đồng chưa được thanh toán. Novaland cho biết đang tiếp tục thương thảo với các nhà đầu tư về việc thanh toán dư nợ của lô trái phiếu nêu trên.

6.

Lịch sự kiện

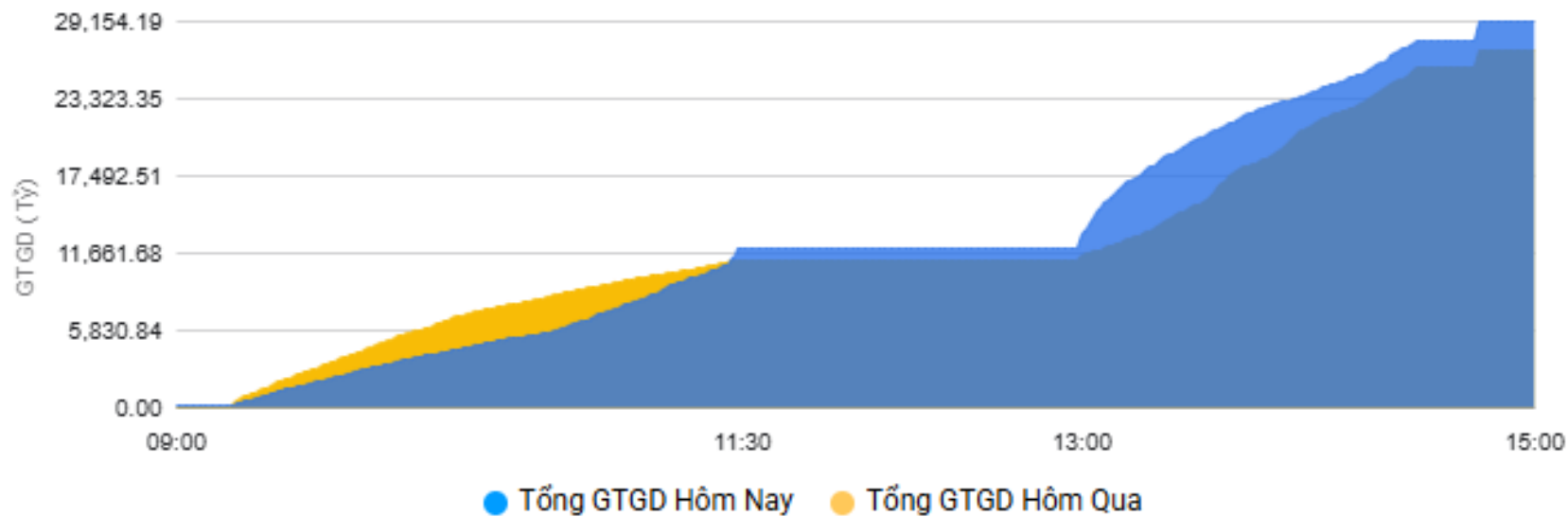
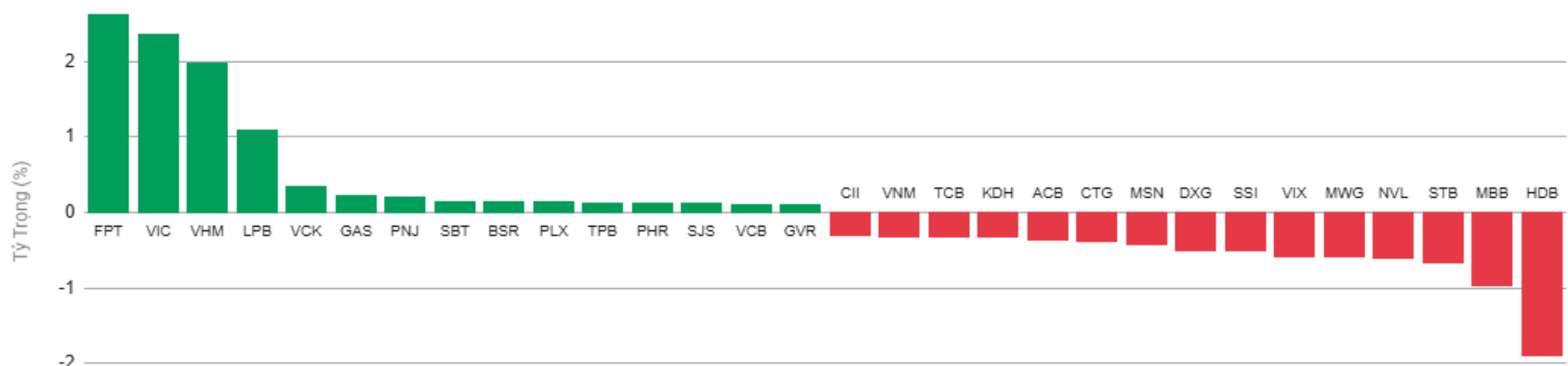
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BCB	21/05/2026	15/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27.19%	2,719
DAE	21/05/2026	01/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
FHN	21/05/2026	01/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
FTS	21/05/2026	11/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
GMD	21/05/2026	29/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22%	2,200
GND	21/05/2026	10/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
HLS	21/05/2026	25/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500
KHX	21/05/2026	15/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.8%	780
MEF	21/05/2026	01/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	60%	6,000
POV	21/05/2026	29/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
SIV	21/05/2026	08/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
VFG	21/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,700	21.3%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	15,500	51.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	32,450	11.9%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,600	23.5%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	22,650	26.9%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,800	24.8%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	35,200	14.2%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	64,600	11.5%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	43,900	8.7%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	71,600	-18.0%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	33,700	26,200	28.6%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,950	3.9%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	13,550	17.7%	Link	Link
GMD	27/05/2025	27/2/2026	89,400	77,900	14.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	20,650	32.9%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	75,400	55,700	35.4%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (20/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	25,650	75.4%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	22,350	87.9%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	20,800	14,900	39.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	8,220	46.0%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	30,950	30.9%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	55,300	50.1%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	33,500	-10.4%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	159,900	-45.5%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	18,000	34.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	16,400	13.4%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	23,750	25.3%	Link	Link
VCG	29/8/2025	18/3/2026	23,700	20,900	13.4%	Link	Link
CTD	24/9/2025	13/3/2026	87,650	74,700	17.3%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	132,000	28.8%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	77,200	39.2%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	33,400	21.3%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	40,850	20.0%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

